

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện
Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội
đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương
trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của
Đảng;*

*Căn cứ chỉ đạo của Tỉnh ủy tại công văn số 222-CV/TU ngày 27/4/2021 về
tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết Đại
hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số
1432/SKHĐT-TH ngày 23/06/2021,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐ VP/UBND Tỉnh;
- CVNC VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, PTHVX(Tuyen).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

CHƯƠNG TRÌNH

hành động của UBND Tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh (UBND) thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (sau đây gọi tắt là *Chương trình hành động*) thể hiện rõ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hóa quan điểm, đường lối, định hướng, thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Tỉnh, bảo đảm phù hợp với tình hình mới và đáp ứng yêu cầu phát triển của Tỉnh trong thời gian tới.

2. Chương trình hành động của UBND Tỉnh là căn cứ để các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và phải được tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBND Tỉnh, yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phải nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”; trong đó đặc biệt chú trọng bám sát 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 đột phá chiến lược của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; 06 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, 05 đột phá chiến lược được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

(1) Thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung phát triển nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ, chú trọng liên kết với các địa phương trong phát triển đô thị, công nghiệp và thương mại, dịch vụ để phục vụ nền nông nghiệp phát triển bền vững; đào tạo nghề, hỗ trợ, tạo điều kiện chuyển đổi nghề, khuyến khích đi lao động ở nước ngoài.

(2) Đẩy mạnh đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông. Giữ vững cân đối thu, chi ngân sách hàng năm. Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hợp tác, liên kết, thị trường, sản xuất an toàn, tăng tỷ lệ sản phẩm bảo quản, chế biến

sau thu hoạch; giữ vững các ngành công nghiệp có lợi thế và tập trung phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.

(3) Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh.

(4) Giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy và vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên.

(5) Thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số trên 03 lĩnh vực: Xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Xây dựng chính quyền các cấp của dân, do dân và vì dân. Tăng cường công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động Nhà nước và của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp điều kiện của Tỉnh. Tiếp tục thực hiện rà soát các cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường,... tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Phấn đấu đến năm 2030 duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh của Tỉnh được xếp vào nhóm rất tốt của cả nước.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước và tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý, khai thác và bồi dưỡng nguồn thu; quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả về chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao.

Triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp nhằm bảo đảm cân đối cung - cầu hàng hoá thiết yếu, ổn định giá cả thị trường. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường trong nước; đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, ưu tiên triển khai các hoạt động xúc tiến xuất khẩu vào các thị trường sớm khôi phục sau đại dịch Covid-19.

2. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng nguồn

nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Có cơ chế phù hợp thu hút, trọng dụng và bồi dưỡng nhân tài, xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ mới. Xây dựng, phát triển cơ sở hệ thống dữ liệu về thị trường cung - cầu lao động và các cơ sở đào tạo, xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo yêu cầu, tiêu chí của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động nước ngoài.

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng cho học sinh, sinh viên; bảo đảm an toàn trường học; thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo.

Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp. Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng hiện đại, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Chú trọng phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đào tạo cho người lao động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho người khuyết tật và các nhóm yếu thế khác trong xã hội; xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình khởi sự, khởi nghiệp, xúc tiến việc làm cho học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt là các nghiên cứu ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, phục vụ các chương trình, đề án của Tỉnh trong nông nghiệp, công nghiệp và phát triển du lịch, nông thôn mới; phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ; phát huy sáng kiến, lao động sáng tạo. Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất.

3. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; phát triển nền kinh tế số; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững

Xây dựng quy hoạch Tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trên cơ sở tích hợp các ngành, lĩnh vực bảo đảm khả thi, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Tỉnh nhằm nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh trong tình hình mới, đưa kinh tế Tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

Xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tập trung cho các đột phá chiến lược, nhất là các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa rộng gắn kết chặt chẽ với mục tiêu quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên bố trí, sử dụng vốn ngân sách nhà nước như là vốn môi để khai thác tối đa các nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Tăng cường phân cấp đi đôi với giám sát, kiểm tra và đổi mới toàn diện thể chế quản lý đầu tư công, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư công. Đẩy

mạnh hơn nữa, hiệu quả hơn nữa hợp tác công - tư nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội hiệu quả vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công. Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, hội quán gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Phát triển phong trào khởi nghiệp gắn nguồn nguyên liệu trong Tỉnh. Hợp tác đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc phù hợp định hướng phát triển của Tỉnh, ưu tiên thu hút các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, quản trị hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, có tác động lan tỏa, kết nối chặt chẽ, hữu cơ với các ngành, lĩnh vực của Tỉnh, tạo thành chuỗi giá trị.

Thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Khai thác và phát huy lợi thế nông nghiệp của Tỉnh, phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, cùng với đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất để thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, tăng cường sản phẩm chế biến trong nông nghiệp. Nghiên cứu, xúc tiến tìm kiếm thị trường mới tiêu thụ nông sản tiềm năng của Tỉnh.

Tiếp tục tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nội ngành công nghiệp sang các ngành có hàm lượng công nghệ cao, giá trị xuất khẩu lớn; gắn kết sản xuất với phát triển dịch vụ công nghiệp. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, văn hoá, du lịch, giáo dục - đào tạo, thông tin và truyền thông, an toàn, an ninh mạng, logistics và vận tải, phân phối...

Đẩy mạnh cơ cấu lại hoạt động du lịch, đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiện đại. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào phát triển du lịch; tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch; đầu tư phát triển hoàn thiện sản phẩm du lịch đặc trưng và du lịch nông nghiệp, nông thôn, có bản sắc văn hóa, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển du lịch. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp du lịch. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch và hội nhập quốc tế. Tập trung phát triển các loại hình du lịch: du lịch sinh thái; du lịch nông nghiệp, nông thôn; du lịch cộng đồng; du lịch trang trại; du lịch số; du lịch chính quyền; du lịch văn hóa – lịch sử - tâm linh thiên học; du lịch sự kiện - lễ hội (MICE); du lịch đường sông; gắn kết với các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế đêm, kinh tế tuần hoàn. Hình thành các tour, tuyến du lịch mới về đường

bộ, đường thủy nội tỉnh, liên Tỉnh.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng, lấy các đô thị làm động lực phát triển và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng giao thông, tạo nền tảng kết nối và phát triển các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, du lịch gắn kết hài hoà với phát triển đô thị. Mở rộng các tuyến quốc lộ, các đường cao tốc qua địa bàn Tỉnh. Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện và hệ thống giao thông nông thôn hiện có và đầu tư xây dựng các tuyến đường mới phục vụ cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp, du lịch.

Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển 03 đô thị trung tâm của Tỉnh theo hướng đô thị thông minh, hiện đại, điều chỉnh kịp thời và triển khai hiệu quả các quy hoạch đô thị đã được phê duyệt¹. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết chặt chẽ với hệ thống hạ tầng các địa phương và vùng. Xây dựng cơ chế minh bạch đánh giá giá trị đất đai, bất động sản theo cơ chế thị trường. Phát triển nhà ở theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm môi trường sống, hạ tầng đồng bộ.

Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của các đô thị văn minh; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối chặt chẽ với phát triển đô thị. Nâng cao tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bình an, giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở nông thôn.

5. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Xây dựng nền văn hóa và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân; phát triển mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao năng

¹. Quyết định số 1397/QĐ-UBND.HC ngày 20/11/2019 về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Cao Lãnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1126/QĐ-UBND.HC ngày 25/9/2017 về điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sa Đéc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thành phố Hồng Ngự đang tổ chức lập Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

lực của hệ thống y tế dự phòng. Bảo đảm an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng tiêm chủng, khám, chữa bệnh, đổi mới đào tạo nhân lực y tế, thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực y tế, tăng mức hài lòng của người dân. Kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại. Tiếp tục thực hiện lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế gắn với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và bà mẹ, trẻ em.

Phát triển hệ thống chính sách xã hội toàn diện và bền vững. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, hỗ trợ người dân nâng cao chất lượng cuộc sống, thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập của người nghèo, đối tượng yếu thế so với bình quân chung của cả nước.

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi trả chính sách người có công thông qua tổ chức dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng. Đẩy mạnh các phong trào Đền ơn đáp nghĩa, “*Uống nước nhớ nguồn*”, huy động nguồn lực trong xã hội cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống của người có công với cách mạng, nhất là hỗ trợ về nhà ở. Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát động và thực hiện phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội.

6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai và tác động của dịch bệnh

Bảo đảm việc lồng ghép các nội dung phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào chương trình, dự án, kế hoạch hàng năm và giai đoạn. Tập trung xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đất đai, về tài nguyên nước. Triển khai hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi. Kiểm soát chặt chẽ môi trường các khu, cụm công nghiệp, làng nghề. Thúc đẩy, thu hút đầu tư, xử lý tái chế rác thải bằng công nghệ chế biến, công nghệ sinh học thay cho chôn lấp trực tiếp.

Tích cực triển khai Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thiện công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai; tổ chức có hiệu quả quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

7. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Đảm bảo an ninh các lĩnh vực, nhất là an ninh biên giới, an ninh mạng, an ninh xã hội và an ninh con người; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép. Xử lý hài hòa các vấn đề tôn giáo, khiếu kiện không để “điểm nóng” xảy ra. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; ứng dụng công nghệ quản lý về an ninh trật tự, kéo giảm tai nạn giao thông, tệ nạn ma túy. Thực hiện tốt công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”; lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp, phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động làm tốt mọi công tác chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện cơ động xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt các chỉ tiêu cải tạo địa hình, nâng cấp phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng các khu – cụm công nghiệp lớn, xây dựng và quy hoạch các ngành kinh tế mũi nhọn, các công trình trọng điểm có tính lưỡng dụng cao, từng bước tăng khả năng tích lũy cho quốc phòng, an ninh.

Xây dựng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, gắn bó chặt chẽ giữa chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân 2 tỉnh Đồng Tháp – Preyveng; hợp tác với Tiểu khu Quân sự Prây Veng/ Campuchia trong ký kết quy chế phối hợp hoạt động cứu hộ - cứu nạn khu vực biên giới đất liền, nhằm giữ vững an ninh chính trị và ổn định trên tuyến biên giới, góp phần củng cố tiềm lực quốc phòng – an ninh của Tỉnh.

8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý đối ngoại ở địa phương, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài; và các văn bản của Tỉnh uỷ về việc quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài.

Xây dựng chương trình hoạt động đối ngoại nhân dân phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo giai đoạn và hằng năm. Chú trọng các hoạt động ngoại giao văn hóa, quảng bá hình ảnh, con người tỉnh Đồng Tháp nói riêng và Việt Nam nói chung đến bạn bè quốc tế, từng bước xây dựng thương hiệu địa phương.

Triển khai Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc

Campuchia và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021-2025², trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, tập trung vào công tác phòng, chống các loại tội phạm, công tác bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

Phối hợp với các ngành liên quan quan tâm, hỗ trợ, chăm lo cộng đồng người Việt Nam đang làm ăn, học tập, sinh sống ở nước ngoài, **đặc biệt là người Campuchia gốc Việt. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài** an tâm trong hợp tác kinh tế, đầu tư, kinh doanh, góp phần tích cực để xây dựng và phát triển kinh tế tỉnh nhà.

9. Tiếp tục xây dựng chính quyền kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Xây dựng tổ chức bộ máy chính phủ tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục sắp xếp, cải cách và triển khai cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công. Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và mô hình trung tâm phục vụ hành chính công trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, trong đó tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; nâng cấp hệ thống thông tin một cửa và cổng dịch vụ công tỉnh; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện; công khai, minh bạch trong mọi hoạt động nhằm ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng. Hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền các cấp gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng và tính chuyên nghiệp cao. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; khuyến khích, khơi dậy tinh thần cống hiến, tạo động lực và áp lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao, tận

². Quyết định số 45/QĐ-UBND-HC ngày 03/4/2020 của UBND Tỉnh về ban hành Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 46/UBND-ĐN ngày 04/03/2020 của UBND Tỉnh về ban hành Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2021 – 2025.

tuy phục vụ nhân dân; bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, nhất là “tham nhũng vặt”, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Không hình sự hóa các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự. Triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng **đến năm 2030** và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng. Tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của công dân và doanh nghiệp. Phát triển dịch vụ pháp lý. Phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND các huyện, thành phố

a) Căn cứ những nhiệm vụ trọng tâm đề ra (*nhiệm vụ chủ yếu trong Phụ lục kèm theo*) trong Chương trình hành động này, trực tiếp chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể hóa (*hoặc rà soát bổ sung*) để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) đã đề ra. Hoàn thành trong tháng 7 năm 2021, báo cáo UBND Tỉnh về tình hình triển khai thực hiện (*thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*).

b) Thực hiện chế độ báo cáo hằng năm (lồng ghép vào báo cáo kinh tế - xã hội); báo cáo sơ kết giữa kỳ (năm 2023); tổng kết cuối kỳ (năm 2025), gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành Tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Chương trình hành động; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra hằng năm, kiến nghị với UBND Tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động này. Đồng thời phụ trách tổng hợp chung báo cáo định kỳ hằng năm (lồng ghép vào báo cáo tình hình kinh tế - xã hội); báo cáo sơ kết giữa kỳ (năm 2023), tổng kết cuối kỳ (năm 2025), trình UBND Tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc thực hiện Chương trình

hành động này, tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND Tỉnh giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

**DANH MỤC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM (2021 - 2025)**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND-HC ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
I	Lĩnh vực ngành Kế hoạch và Đầu tư, Thống kê					
1	Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định phê duyệt và hồ sơ quy hoạch	Hằng năm; sơ kết đánh giá vào năm 2025
2	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, sơ kết giữa kỳ vào năm 2023, tổng kết vào năm 2025
3	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, Sơ kết giữa kỳ vào năm 2023, tổng kết vào năm 2025
4	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, Sơ kết giữa kỳ vào năm 2023, tổng kết vào năm 2025

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
5	Đề án thành lập “Không gian hỗ trợ cộng đồng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
6	Kế hoạch thu hút nguồn lực đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ năm 2023, tổng kết cuối kỳ năm 2025
7	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ năm 2023, tổng kết cuối kỳ năm 2025
8	Chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
9	Kế hoạch hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm
10	Kế hoạch cải thiện môi trường đầu tư - sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh Đồng Tháp hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm
11	Kế hoạch hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa hằng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm
12	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư		UBND Tỉnh	Kế hoạch 208/KH-UBND, ngày 08/09/2020	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
13	Phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sau khi Quốc hội thông qua, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn	HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh	Nghị quyết của HĐND Tỉnh, Quyết định của UBND Tỉnh	
14	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới giai đoạn 2020 - 2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ
15	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng thống kê đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Cục Thống kê		UBND Tỉnh	Kế hoạch 285/KH-UBND, ngày 06/11/2017	Hàng năm, sơ kết 5 năm
16	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Cục Thống kê	Sau khi Thủ tướng phê duyệt Chiến lược	UBND Tỉnh		Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
II	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn					

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
17	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Báo cáo hằng năm, giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ
18	Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Báo cáo hằng năm, tổng kết cuối kỳ
19	Đề án nông nghiệp thông minh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	
20	Kế hoạch Tái đàn gắn với Tái cơ cấu chăn nuôi heo sau dịch bệnh dịch tả heo Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		UBND Tỉnh	Kế hoạch 85/KH-UBND, ngày 06/04/2020	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
21	Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		UBND Tỉnh	Kế hoạch 282/KH-UBND, ngày 02/12/2020	Hàng năm
22	Chương trình phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Kỳ họp đầu năm 2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
23	Kế hoạch phát triển, củng cố hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
24	Kế hoạch hỗ trợ phát triển và nâng cao chất lượng hội quán trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
25	Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
26	Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
27	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
28	Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Phần II - Báo cáo 337/BC-UBND, ngày 17/12/2020	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
29	Chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
30	Kế hoạch phát triển nông nghiệp hữu cơ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
31	Dự án trồng cây lâm nghiệp phân tán giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
32	Dự án nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2020 - 2021	UBND Tỉnh	Quyết định	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
33	Phương án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2020 - 2029	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021 - 2025	UBND Tỉnh	Phương án	
III	Lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại					
34	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công Thương	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ
35	Kế hoạch phát triển ngành cơ khí tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
36	Đề án thí điểm mô hình phát triển điện mặt trời kết hợp với trồng cây nông nghiệp, nuôi thủy sản trên địa bàn Tỉnh	Sở Công Thương	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
37	Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương		UBND Tỉnh	Kế hoạch 297/KH-UBND, 25/12/2020	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
38	Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương		UBND Tỉnh	Kế hoạch 200/KH-UBND, ngày 25/08/2020	Định kỳ 6 tháng, năm, tổng kết cuối kỳ
39	Kế hoạch Triển khai Chương trình quốc gia về Quản lý nhu cầu điện và Chương trình thúc đẩy phát triển điện mặt trời mái nhà giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Công Thương		UBND Tỉnh	Kế hoạch số 22/KH-UBND, ngày 30/01/2020	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
40	Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương		UBND Tỉnh	Kế hoạch số 39/KH-UBND, ngày 03/02/2021	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
41	Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Công Thương		UBND Tỉnh	Kế hoạch số 198/KH-UBND, ngày 21/08/2020	Hàng năm
IV	Lĩnh vực xây dựng, phát triển đô thị					
42	Kế hoạch Xây dựng cụm tuyến dân cư giai đoạn 2 kéo dài (2020 - 2025) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
43	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Chương trình	Sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ
44	Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
45	Hệ thống quản lý quy hoạch xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2021 - 2024	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định	Hàng năm
46	Kế hoạch phát triển cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, 5 năm
47	Triển khai quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc và thành phố Hồng Ngự	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
48	Định hướng quy hoạch thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
49	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
50	Kế hoạch hỗ trợ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Xây dựng	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
V	Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư					
51	Kế hoạch Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư hàng năm	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	2021 - 2025	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm
VI	Lĩnh vực giao thông					
52	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Giao thông Vận tải	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ
53	Kế hoạch phát triển vận tải giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giao thông vận tải	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
54	Xây dựng hệ thống quản lý hạ tầng giao thông	Sở Giao thông vận tải	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt dự án	
VII	Lĩnh vực tài chính, tín dụng					

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
55	Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm hằng năm	Sở Tài chính	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm
56	Tổng kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu trên địa bàn Tỉnh	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	Sau khi có hướng dẫn của NHNN Việt Nam
57	Tổng kết Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn Tỉnh (Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 24/11/2017)	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	Sau khi có hướng dẫn của NHNN Việt Nam
58	Tổng kết Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017-2020 (Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 12/6/2017)	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Báo cáo	Sau khi có hướng dẫn của NHNN Việt Nam
59	Triển khai các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi giúp người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, khôi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương; các chương trình tín dụng phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Tỉnh	Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Sau khi Chính phủ, NHNN Việt Nam ban hành chủ trương, chính sách
VIII	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường					
60	Dự án điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ theo quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Dự án	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
	BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường					
61	Dự án điều tra, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính trong nông nghiệp và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Dự án	
62	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc môi trường tự động theo dõi diễn biến môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Năm 2021 đầu tư 02 trạm nước mặt tự động)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Dự án	
63	Dự án Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1, trên địa bàn huyện Cao Lãnh, Lấp Vò	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Dự án	
64	Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021 - 2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
IX	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
65	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
66	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án Tạo dựng hình ảnh địa phương gắn với Đề án Phát triển Du lịch Đồng Tháp, giai đoạn 2020 - 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
67	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về xây dựng nền văn hóa và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo giai đoạn 2020 - 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ
68	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
69	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Đờn ca tài tử, Hò Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
70	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Nghề thủ công truyền thống giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
71	Kế hoạch thực hiện phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
72	Kế hoạch thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
73	Quy chế Quản lý di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định ban hành Quy chế	
74	Lập hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới đối với di tích văn hóa Óc Eo tại Gò Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Hồ sơ khoa học	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
75	Kế hoạch tu bổ chống xuống cấp di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
76	Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia Lễ hội Gò Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
77	Kế hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
78	Kế hoạch thực hiện “Chiến lược phát triển bóng đá Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
79	Kế hoạch phổ cập bơi phòng, chống đuối nước trẻ em tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		UBND Tỉnh	Kế hoạch số 46/KH-UBND, ngày 08/02/2021	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
X	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông					
80	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Thông tin và Truyền thông	2021 - 2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết hằng năm
81	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính năm 2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
82	Kế hoạch thông tin đối ngoại tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
83	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết và tổng kết theo quy định
84	Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Thông tin và Truyền thông		UBND Tỉnh	Kế hoạch 303/KH-UBND, 30/12/2020	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
85	Kế hoạch thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại khu vực biên giới giai đoạn 2021 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
86	Kế hoạch triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
87	Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
88	Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông		UBND Tỉnh	Kế hoạch 224/KH-UBND ngày 28/09/2020	Định kỳ 6 tháng, hàng năm
XI	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ					

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
89	Kế hoạch triển khai đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
90	Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
91	Kế hoạch nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá các doanh nghiệp tỉnh đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
92	Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ đề án khôi phục cây có múi	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
93	Đề xuất các nhiệm vụ thuộc Chương trình phối hợp giữa Bộ khoa học và Công nghệ với UBND tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định	
94	Kế hoạch áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	2021- 2025	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
95	Kế hoạch Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Khoa học và Công nghệ		UBND Tỉnh	Kế hoạch 275/KH-UBND, ngày 20/11/2020	Hàng năm, sơ kết, tổng kết
XII	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo					
96	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về nâng cao chất lượng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
	nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030					kỳ, tổng kết cuối kỳ
97	Chính sách nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Kỳ họp lần thứ nhất năm 2021	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
98	Dự án ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Dự án	
99	Kế hoạch thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
XIII	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội					
100	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2020 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, sơ kết giữa kỳ, tổng kết cuối kỳ
101	Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
102	Kế hoạch giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài hằng năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2021 - 2025	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm
103	Chương trình việc làm tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Chương trình	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
104	Kế hoạch phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội hằng năm	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2021 - 205	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm
105	Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Chương trình	Hàng năm
106	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
107	Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
108	Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
109	Kế hoạch thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
110	Kế hoạch Hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
111	Kế hoạch thực hiện trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 - 2020	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
112	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
113	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
114	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, 5 năm, tổng kết cuối kỳ
115	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, 5 năm, tổng kết cuối kỳ
116	Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2030	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, 5 năm, tổng kết cuối kỳ
117	Kế hoạch thực hiện Đề án “Tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
118	Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
119	Kế hoạch điều trị, cai nghiện và quản lý sau cai cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
120	Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước trẻ em tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
121	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, tổng kết cuối kỳ
XIV	Lĩnh vực Chăm sóc sức khỏe Nhân dân					
122	Kế hoạch đào tạo nhân lực y tế giai đoạn 2021 - 2025	Sở Y tế	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, tổng kết cuối kỳ
123	Kế hoạch bảo đảm tài chính phòng chống HIV/AIDS đến năm 2030	Sở Y tế	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, 5 năm, tổng kết cuối kỳ
124	Quy định về tiêu chuẩn, số lượng, quy trình xét chọn, chế độ chính sách, cơ quan quản lý đối với nhân viên y tế khóm, ấp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế		UBND Tỉnh	Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND, ngày 08/02/2021	
125	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, tổng kết cuối kỳ
126	Kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, tổng kết cuối kỳ
127	Đề án xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản tại khu vực thành thị và nông thôn phát triển tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Y tế	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
128	Kế hoạch thực hiện Đề án tầm soát, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
129	Kế hoạch thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Y tế	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
XV	Lĩnh vực Cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng					
130	Đề án tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
131	Đề án đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt Đề án	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
132	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
133	Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
134	Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu giai đoạn 2021 - 2025 của Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
	ng nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp					
135	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030	Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch chung của Bộ Nội vụ	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, 5 năm, tổng kết cuối kỳ
136	Đề án (Phương án) tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2030	Sở Nội vụ	Theo Kế hoạch của Chính phủ	UBND Tỉnh	Quyết định phê duyệt	
137	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
138	Kế hoạch thực hiện Đề án “ <i>Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030</i> ” được ban hành kèm theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nội vụ	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, 5 năm, tổng kết cuối kỳ
139	Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm vận hành Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Đồng Tháp trong năm 2021	Văn phòng UBND Tỉnh		UBND Tỉnh	Công văn số 45/UBND-KSTTHC	Báo cáo định kỳ hàng tháng, sơ kết 2 năm
140	Tiếp tục thực hiện Đề án chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công sang Bưu điện thực hiện trên địa bàn Tỉnh	Văn phòng UBND Tỉnh		UBND Tỉnh		Hàng quý, sơ kết năm

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
141	Kế hoạch phòng, chống tham nhũng hằng năm	Thanh tra Tỉnh	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Định kỳ 6 tháng, năm
XVI	Quốc phòng, an ninh và đối ngoại					
142	Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hằng năm, tổng kết cuối kỳ
143	Chỉ thị của Chủ tịch UBND Tỉnh về đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn Tỉnh hằng năm	Công an Tỉnh	2021 - 2025	UBND Tỉnh	Chỉ thị	
144	Kế hoạch đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh		UBND Tỉnh	Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 08/01/2021	Theo quy định tại KH
145	Kế hoạch đảm bảo an ninh lĩnh vực tôn giáo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh		UBND Tỉnh	Kế hoạch 07/KH-UBND, ngày 08/01/2021	Theo quy định tại KH
146	Kế hoạch phòng, chống hoạt động xâm phạm ANQG của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh		UBND Tỉnh	Kế hoạch 09/KH-UBND ngày 08/01/2021	Theo quy định tại KH
147	Kế hoạch phòng ngừa và đấu tranh với hoạt động của các tổ chức phản động trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh		UBND Tỉnh	Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 07/01/2021	Theo quy định tại KH
148	Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh		UBND Tỉnh	Kế hoạch 259/KH-	Theo quy định tại KH

STT	Nhiệm vụ chủ yếu thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian trình	Cấp phê duyệt	Hình thức văn bản	Tần suất báo cáo
					UBND, ngày 05/11/2020	
149	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 11/7/2017 về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế	Công an Tỉnh	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	Hàng năm
150	Kế hoạch xây dựng Công an cấp huyện và Công an cấp xã vững mạnh, toàn diện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới, giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ
151	Kế hoạch tổ chức các biện pháp đảm bảo tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù và thi hành án hình sự tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025	Công an Tỉnh	Năm 2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Hàng năm, tổng kết cuối kỳ